

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 04/6/2020

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo: Trương Vỹ A; Sinh ngày 29/7/1999; Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh;

Nơi ĐKNKTT: 325/33 đường B, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Con ông: Trương Quốc T, sinh năm: 1978 và bà Lê Thị Diễm H, sinh năm: 1977; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/12/2019, tạm giam ngày 14/12/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng N, chức vụ: Trưởng nhóm Điều hành An ninh. (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 602/104/17 đường P, Phường H, quận T Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đỗ Thúy N, sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 28/27/6 đường Đ, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Xe máy T

Địa chỉ: Thửa đất số 2516, tờ bản đồ số 2, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Hiệp Đông, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn V, sinh năm: 1988. (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 27A đường DT743B, khu phố C, phường H, thị xã D, tỉnh B.

4. Bà Huỳnh Thị Ngọc T người đại diện hộ kinh doanh N, sinh năm: 1983. (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 121/3 Đường L, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 1918 đường K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12A đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở: 402 Đường A, phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 19/11G đường N, phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2019, Công an Quận 6 trên đường tuần tra đến trước nhà số 07 Bình Phú, Phường 10, Quận 6 thì phát hiện Trương Vỹ A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59P1 – 266.67 chở theo Nguyễn Thanh T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong cốp xe mô tô của A có 1 ví da màu đen bên trong có chứa 04 gói nylon chứa tinh thể không màu (A khai là ma túy tổng hợp), nên tiến hành đưa cả hai cùng vật chứng và phương tiện đến Công an Phường 10, Quận 6 lập biên bản phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trương Vỹ A khai nhận bản thân nghiện ma túy, nên vào trưa ngày 08 tháng 12 năm 2019, khi đang chỉnh sửa hình xăm cho Nguyễn Thanh T thì A có điện thoại cho một người tên Lân (không rõ lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. Lân hẹn A đến khu vực cầu Nhà Thương ở Phường 15, Quận 8 để nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy của Lân, A chạy về khách sạn N ở số 1918 đường K, phường A, quận B, nơi A và T đã thuê phòng trước đó (để chỉnh sửa hình xăm cho T). Tại đây, A lấy ma túy ra để sử dụng, khi thấy A sử dụng ma túy, T có xin A, nhưng A chưa trả lời thì T đã tự ý lấy một ít để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi A điều khiển xe mô tô biển số 59P1-

266.67 chở T đến trước nhà số 07 Bình Phú, Phường 10, Quận 6 thì bị Công an bắt giữ. T không biết việc A đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong cốp xe. Kết quả xét nghiệm, Trương Vũ A và Nguyễn Thanh T đều dương tính với ma túy loại Amphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 2197/KL-GĐ-H ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Hộp giấy được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trương Vũ A, Lê Văn Đông (Điều tra viên), Trần Hoàng T (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6. Bên trong có: 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu có trọng lượng 0,5061 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine”.

Tại kết luận Giám định số 47/KLGD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô có số khung: MH1JM5116KK441419, số máy: JM51E-1440416, không thay đổi.

* Vật chứng thu giữ của bị cáo:

- 01 hộp giấy bên trong có ma túy ghi vụ số: 2197/19 Q6.

- 01 xe mô tô có số khung MH1JM5116KK441419, số máy JM51E1440416; mua tại Cửa hàng xe máy Tuấn Kiệt Phát, có trụ sở tại tỉnh Bình Dương với giá 46.900.000 đồng bằng hình thức trả góp 24 tháng thông qua Công ty Tài chính TNHH MTV V vào ngày 19 tháng 11 năm 2019. Do chưa đến hạn Thanh toán, nên A chưa Thanh toán kỳ nào cho bên nhận thế chấp, xe đang chờ hoàn tất thủ tục Hải quan, nên chưa đăng ký biển số. Do A cần phương tiện đi lại nên A đã mua biển số giả 59P1 – 266.67 của người Thanh niên tên Trung (chưa rõ lai lịch), lắp vào để sử dụng. Bên nhận thế chấp yêu cầu được nhận lại chiếc xe này để tất toán hợp đồng vay với bị cáo A.

- 01 biển số xe: 59P1 – 266.67.

- 01 ví da màu đen hình chữ nhật, phía trước có hình mặt người bằng kim loại.

- 01 cân tiểu ly phía trước có ghi chữ MH-127, không có pin.

- 01 máy laptop hiệu Toshiba màu đen có ID: CJ6UPA3655WL.

- 01 điện thoại di động vỏ màu đen, phía trước và sau ghi chữ Nokia, có số Imei 1: 355755103375432; số Imei 2: 355755104375431, sim số 0903 974 321.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 27/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Vũ A về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy», theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Vũ A khai: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2019, Trương Vũ A đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59P1 – 266.67 chở theo Nguyễn Thanh T đến trước nhà số 07 Bình Phú, Phường 10, Quận 6 thì gặp lực lượng Công an Quận 6 yêu cầu A dừng xe kiểm tra. Quan kiểm tra, phát hiện trong cốp xe mô tô của A có 1 bóp da màu đen bên trong có chứa 04 gói nylon chứa ma túy tổng hợp, số ma túy có trong cốp xe là của A mua

của một người tên Lân tại Phường 15, Quận 8 vào trưa ngày 08/12/2019 để sử dụng. Việc A mua ma túy T không tham gia.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn V trình bày: Ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xe máy Tuấn Kiệt Phát. Tháng 11/2019, Công ty có bán cho bị cáo Trương Võ A một chiếc xe máy hiệu Honda (VARIO) có số khung MH1JM5116KK441419, số máy JM51E1440416, trị giá 46.900.000 đồng. Bị cáo A mua theo hình thức thông qua hợp đồng vay với Công ty Tài chính V. Sau khi bị cáo ký hợp đồng mua bán xong thì Công ty Tài chính V đã giải ngân và Thanh toán cho Công ty TNHH Xe máy Tuấn Kiệt Phát toàn bộ số tiền mua bán xe của bị cáo A. Nay ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo Trương Võ A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Võ A như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Phạt bị cáo Trương Võ A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 hộp giấy bên trong có ma túy số vụ: 2197/19 và 01 biển số giả, xe mô tô: 59P1 – 266.67 là vật cấm lưu hành nên tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động màu đen, phía trước và sau có ghi chữ Nokia, có số Imei 1: 355755103375432; số Imei 2: 355755104375431, gắn sim thuê bao di động số 0903 974 321, là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 xe mô tô có số khung MH1JM5116KK441419, số máy JM51E-1440416; mua tại Cửa hàng xe máy Tuấn Kiệt Phát, có trụ sở tại tỉnh Bình Dương với giá 46.900.000 đồng bằng hình thức trả góp 24 tháng thông qua Công ty Tài chính TNHH MTV V vào ngày 19 tháng 11 năm 2019. Do chưa đến hạn Thanh toán, nên A chưa Thanh toán kỳ nào cho bên nhận thế chấp, xe đang chờ hoàn tất thủ tục Hải quan, nên chưa đăng ký biển số. Do A cần phương tiện đi lại nên A đã mua biển số giả 59P1 – 266.67 của người Thanh niên tên Trung (không rõ lai lịch), lắp vào để sử dụng. Bên nhận thế chấp yêu cầu được nhận lại chiếc xe này để tất toán hợp đồng vay với bị cáo A. Đề nghị giao xe cho Công ty Tài chính TNHH MTV V bán đấu giá để thu hồi nợ theo hợp đồng vay.

+ 01 ví da màu đen hình chữ nhật, mặt phía trước có logo hình mặt người bằng kim loại; 01 cân tiểu ly phía trước có ghi chữ MH-127, không có pin; 01 máy laptop hiệu Toshiba màu đen có ID: CJ6UPA3655WL, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trương Võ A nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất

để bị cáo sớm trở về với gia đình và có cơ hội cải tạo thành người lương thiện, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trương Võ A tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2019, Trương Võ A điều khiển xe mô tô có biển số 59P1 – 266.67 chờ theo Nguyễn Thanh T đến trước nhà số 07 Bình Phú, Phường 10, Quận 6 thì bị bắt quả tang cất giữ trái phép 0,5061 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine trong cốp xe. Hành vi của bị cáo Trương Võ A là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Trương Võ A không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị An chung.

Bị cáo Trương Võ A là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật, bị cáo biết tác hại của ma túy đối với người sử dụng nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh của bản thân và xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Võ A là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Heroin nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Trương Vũ A còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng:

- 01 hộp giấy được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 2197/19 Q6 cùng chữ ký niêm phong lại của giám định viên Bùi Công DAh và CBĐT Bùi Thành Phương, chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4188g; 01 biển số 59P1 – 266.67 được xác định là biển số giả, là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu đen, phía trước và sau ghi chữ Nokia, sim số 0903 974 321; số Imei 1: 355755103375432; số Imei 2: 355755104375431, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, theo điểm .

- 01 xe gắn máy không biển số, số máy JM51E-1440416, số khung MH1JM5116KK441419, là phương tiện liên quan đến tội phạm, nhưng bị cáo chưa có quyền sở hữu đối với chiếc xe bị thu giữ vì bị cáo mua xe bằng hình thức trả góp 24 tháng thông qua Công ty Tài chính TNHH MTV V vào ngày 19 tháng 11 năm 2019 và đã thế chấp chiếc xe nêu trên cho Công ty Tài chính TNHH MTV V, đến nay bị cáo chưa Thanh toán kỳ nào cho bên nhận thế chấp, xe đang chờ hoàn tất thủ tục Hải quan và chưa đăng ký biển số.

Công ty Tài chính TNHH MTV V có yêu cầu được nhận lại chiếc xe này để tất toán hợp đồng vay với bị cáo A. Do đó, không tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với phương tiện phạm tội mà giao chiếc xe cho Công ty Tài chính TNHH MTV V để tiến hành phát mãi bán đấu giá để thu hồi số tiền 46.900.000 đồng Công ty đã cho bị cáo vay A vay để mua xe. Sau khi thu hồi xong khoản nợ và trừ đi các chi phí cho việc lưu giữ, bảo quản, tổ chức bán đấu giá chiếc xe, số tiền còn lại (nếu có) Công ty Tài chính TNHH MTV V có trách nhiệm nộp lại cho Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

- 01 ví da màu đen hình chữ nhật, mặt phía trước có hình mặt người bằng kim loại; 01 cân tiểu ly phía trước có ghi chữ MH-127, không có pin và 01 máy laptop hiệu Toshiba màu đen có ID: CJ6UPA3655WL, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

(Theo phiếu nhập kho số 01/PNK ngày 13/01/2020 của Công an Quận 6 – bút lục số 27).

Việc xử lý vật chứng của Hội đồng xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bị cáo khai khi bị bắt thì bị cáo còn bị thu giữ một ví da màu xAh rêu, trong ví có số tiền 500.000 đồng. Nhưng trong biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án không thể hiện có thu giữ vật chứng

này, bị cáo thừa nhận có ký xác nhận trong biên bản bắt người phạm tội quả tang nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai tên Lân, quen biết ngoài xã hội nên bị cáo không biết lai lịch, không biết nơi ở cụ thể, bị cáo có cung cấp số điện thoại di động của người tên Lân là 0767711564. Ngày 24/12/2019 và ngày 13/01/2020 Cơ quan điều tra đã bA hành Công văn số 61 và số 155 có nội dung gửi cho Trung T tính cước và Thanh khoản VMS Mobifone để xác minh thông tin người đăng ký sử dụng số điện thoại nêu trên nhưng chưa xác định được nhân thân của người này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Sau khi xác định được lai lịch của người này sẽ xử lý sau.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/5/2020, bị cáo khai nhận: sáng ngày 08/12/2019 sau khi Nguyễn Thanh T gọi cho bị cáo đề nhờ bị cáo sửa hình xăm cho T thì bị cáo đã gọi lại cho T rủ T đến khách sạn N cùng nhau sử dụng ma túy và trước đó bị cáo đã từng nhiều lần sử dụng chung ma túy với Nguyễn Thanh T, ma túy trong các lần sử dụng đều do bị cáo mua, nên Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo.

Tuy nhiên, tại Văn bản số 08/HS-VKS ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 27/02/2020. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Giao cho Công ty Tài chính TNHH MTV V 01 chiếc xe gắn máy không có biển số, không có kính chiếu hậu, có số máy JM51E-1440416, số khung MH1JM5116KK441419 để tiến hành phát mãi bán đấu giá thu hồi số tiền 46.900.000 đồng Công ty đã cho bị cáo vay A vay để mua xe, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20191119-2955809 ngày 19/11/2019. Sau khi thu hồi xong khoản nợ và trừ đi các chi phí cho việc lưu giữ, bảo quản, tổ chức bán đấu giá chiếc xe, số tiền còn lại (nếu có) Công ty Tài chính TNHH MTV V có trách nhiệm nộp lại cho Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Ghi nhận người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xe máy Tuấn Kiệt Phát không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thúy N - người đăng ký, sử dụng hợp pháp biển số xe 59P1 – 266.67 và bà Huỳnh Thị Ngọc T - người đại diện hộ kinh doanh N (nơi bị cáo thuê phòng ngày 08/12/2019). Trong quá trình xét xử, các đương sự đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa và không gửi cho Tòa án văn bản yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có trA chấp đối với bị cáo về nghĩa vụ dân sự sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[9] Bị cáo Trương Vỹ A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trương Vũ A** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Vũ A 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2019.

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp giấy được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 2197/19 Q6 cùng chữ ký niêm phong lại của giám định viên Bùi Công DAh và CBĐT Bùi Thành Phương chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4188gam; 01 biển số 59P1 – 266.67.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, phía trước và sau ghi chữ Nokia, sim số 0903 974 321; số Imei 1: 355755103375432; số Imei 2: 355755104375431.

+ Trả lại cho bị cáo Trương Vũ A 01 máy laptop hiệu Toshiba màu đen có ID: CJ6UPA3655WL; 01 ví da màu đen hình chữ nhật, mặt phía trước có hình mặt người bằng kim loại; 01 cân tiểu ly phía trước có ghi chữ MH-127, không có pin.

+ Giao cho Công ty Tài chính TNHH MTV V 01 chiếc xe gắn máy không có biển số, không có kính chiếu hậu, có số máy JM51E-1440416, số khung MH1JM5116KK441419 để tiến hành phát mãi bán đấu giá thu hồi số tiền 46.900.000 đồng Công ty đã cho bị cáo vay A vay để mua xe, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20191119-2955809 ngày 19/11/2019. Sau khi thu hồi xong khoản nợ và trừ đi các chi phí cho việc lưu giữ, bảo quản, tổ chức bán đấu giá chiếc xe, số tiền còn lại (nếu có) Công ty Tài chính TNHH MTV V có trách nhiệm nộp lại cho Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

+ Ghi nhận người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xe máy Tuấn Kiệt Phát không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

+ Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thúy N - người đăng ký, sử dụng hợp pháp biển số xe 59P1 – 266.67 và bà Huỳnh Thị Ngọc T - người đại diện hộ kinh doanh N (nơi bị cáo thuê phòng ngày 08/12/2019). Nếu có tranh chấp đối với bị cáo về nghĩa vụ dân sự sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Vỹ A phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trương Vỹ A, Công ty TNHH Xe máy Tuấn Kiệt Phát có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Công ty Tài chính TNHH MTV V; bà Đỗ Thúy N, bà Huỳnh Thị Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAD Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tú

